

Số: 66/TTTN

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 6 năm 2026

V/v triển khai thống nhất công tác tiếp nhận bàn giao hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải trong các dự án khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở trên địa bàn phía Bắc Sông Cầu

Kính gửi:

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Ban QLDA dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1;
- UBND các xã, phường;
- Các Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở trên địa bàn phía Bắc Sông Cầu, tỉnh Bắc Ninh.

Thực hiện Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc tổ chức lại Trung tâm Bơm tiêu thoát nước đô thị từ trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường sang trực thuộc Sở Xây dựng; Công văn số 4126/UBND-KTN ngày 28/10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thực hiện tiếp nhận bàn giao các công trình, hạng mục công trình trong khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 01/TTTN ngày 08/01/2026 của Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải về việc thống nhất công tác tiếp nhận bàn giao hệ thống thoát nước, xử lý nước thải phía Bắc Sông Cầu;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-TTTN ngày 17/6/2026 của Giám đốc Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải về việc thành lập Tổ Tiếp nhận bàn giao các dự án, công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, trong đó có quy định về bàn giao công trình xây dựng trong dự án đầu tư xây dựng khu đô thị;

Để việc tiếp nhận bàn giao hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải trong các dự án khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở trên địa bàn phía Bắc Sông Cầu được triển khai đồng bộ, thống nhất, đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật và bảo đảm điều kiện quản lý, vận hành sau tiếp nhận, Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và các Chủ đầu tư phối hợp triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Về phạm vi, đối tượng tiếp nhận bàn giao

- Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải là cơ quan tiếp nhận hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải từ các Chủ đầu tư trên địa bàn khu vực phía Bắc Sông Cầu, tỉnh Bắc Ninh theo phân cấp, bao gồm: hệ thống tuyến cống thoát nước mưa, thoát nước thải; hố ga, cửa thu, cửa xả; hồ điều hòa; trạm bơm; trạm xử lý nước thải, nhà máy xử lý nước thải và các công trình, thiết bị, hạng mục phụ trợ có liên quan.

- Đối với các công trình, hạng mục công trình không thuộc hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và Chủ đầu tư thực hiện theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm đã được UBND tỉnh giao tại Công văn số 4126/UBND-KTN ngày 28/10/2025 và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Về hồ sơ đề nghị tiếp nhận bàn giao

- Các Chủ đầu tư khi đề nghị Trung tâm tiếp nhận bàn giao hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo các biểu mẫu, phụ lục ban hành kèm theo Công văn này; trong đó phải có hồ sơ pháp lý, hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ vận hành - bảo trì, danh mục khối lượng, tài sản bàn giao và **tài liệu xác định giá trị tài sản theo quy định** để phục vụ công tác tiếp nhận, quản lý, vận hành, khai thác, hạch toán, theo dõi tài sản sau bàn giao, gồm:

- + *Văn bản đề nghị tiếp nhận bàn giao của Chủ đầu tư;*
- + *Hồ sơ pháp lý của dự án, công trình, hạng mục công trình;*
- + *Hồ sơ quy hoạch, thiết kế, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh thiết kế nếu có;*
- + *Hồ sơ quản lý chất lượng, nghiệm thu, hoàn công;*
- + *Hồ sơ môi trường, vận hành thử nghiệm đối với hạng mục xử lý nước thải nếu có;*
- + *Quy trình vận hành, khai thác, bảo trì công trình;*
- + *Danh mục hồ sơ tiếp nhận bàn giao theo Mẫu số 01;*
- + *Danh mục khối lượng, tài sản đề nghị bàn giao theo Mẫu số 02;*
- + *Phiếu kiểm tra nội dung hồ sơ và hiện trường theo Mẫu số 03, được lập trong quá trình Trung tâm tổ chức kiểm tra hồ sơ, hiện trường.*
- + *Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan theo quy định pháp luật và theo yêu cầu kiểm tra thực tế đối với từng dự án cụ thể.*

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, hợp pháp của toàn bộ hồ sơ, tài liệu gửi đề nghị tiếp nhận bàn giao.

3. Về trình tự tổ chức tiếp nhận bàn giao

Việc tiếp nhận bàn giao được thực hiện thống nhất theo quy trình sau:

Bước 1. Chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị tiếp nhận bàn giao đến Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải theo một trong các hình thức sau:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở Trung tâm: Nhà máy xử lý nước thải tại TDP Văn Sơn, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh;
- Gửi qua hộp thư công vụ: tttnxlnl.sxd@bacninh.gov.vn

Bước 2. Trung tâm kiểm tra, xem xét hồ sơ và quyết định tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ. Hồ sơ bị từ chối tiếp nhận trong trường hợp công trình không thuộc đối tượng tiếp nhận bàn giao của Trung tâm; người ký hồ sơ không đúng thẩm quyền; hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đáp ứng đầy đủ thành phần hồ sơ theo yêu cầu.

Bước 3. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm kiểm tra thành phần, nội dung hồ sơ và có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu còn thiếu hoặc chưa bảo đảm yêu cầu.

Bước 4. Sau khi Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu, Trung tâm tổ chức kiểm tra hồ sơ và ban hành giấy mời kiểm tra hiện trường.

Bước 5. Trung tâm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và Chủ đầu tư tổ chức kiểm tra hiện trường; rà soát các nội dung chính như vị trí, quy mô, kích thước hình học, chủng loại vật tư, thiết bị, công năng sử dụng, khả năng vận hành, đấu nối, tình trạng tài sản và các tồn tại cần khắc phục nếu có.

Bước 6. Sau khi Chủ đầu tư hoàn thành việc khắc phục các tồn tại theo yêu cầu, Trung tâm tổ chức kiểm tra lại nếu cần thiết và thực hiện ký biên bản bàn giao khi công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện tiếp nhận. Biên bản bàn giao phải kèm theo danh mục hồ sơ, danh mục khối lượng bàn giao, hiện trạng tài sản, tình trạng vận hành, các tồn tại còn lại nếu có và trách nhiệm của các bên liên quan.

4. Trách nhiệm của các Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở

Các Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Thi công, hoàn thiện công trình, hạng mục công trình bảo đảm theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng và quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình trước khi đề nghị bàn giao;

- Cung cấp đầy đủ tài liệu xác định giá trị tài sản, hồ sơ quyết toán, hồ sơ giá trị khối lượng, danh mục tài sản và các tài liệu có liên quan theo quy định để làm cơ sở xác lập, ghi nhận, quản lý, theo dõi tài sản công sau bàn giao; phối hợp với Trung tâm, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan trong việc hoàn thiện thủ tục giao, nhận, hạch toán, ghi tăng tài sản theo quy định.

- Lập, hoàn thiện, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác tiếp nhận bàn giao;

- Phối hợp với Trung tâm, UBND cấp xã nơi có dự án và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình kiểm tra hồ sơ, kiểm tra hiện trường, xác định khối lượng, hiện trạng tài sản và điều kiện vận hành;

- Khắc phục đầy đủ, kịp thời các tồn tại về hồ sơ, chất lượng thi công, đấu nối, vận hành, môi trường và các nội dung liên quan theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

- Trong thời gian chưa hoàn thành bàn giao, tiếp tục quản lý, vận hành, duy tu, bảo trì công trình, bảo đảm cung cấp dịch vụ đô thị cho người dân theo mục tiêu của dự án và quy định pháp luật;

- Chịu trách nhiệm toàn diện đối với chất lượng công trình, hồ sơ bàn giao, số liệu tài sản, khối lượng, giá trị tài sản và các nội dung có liên quan đến công trình, hạng mục công trình đề nghị bàn giao.

5. Trách nhiệm của UBND các xã, phường

- UBND các xã, phường nơi có dự án đề nghị phối hợp với Trung tâm và Chủ đầu tư trong quá trình rà soát, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra hiện trường, xác định phạm vi, ranh giới, hiện trạng đấu nối, hiện trạng sử dụng và các nội dung liên quan đến công trình, hạng mục công trình đề nghị bàn giao.

- Đối với các dự án thuộc địa bàn nhiều xã, phường, đề nghị UBND xã, phường có diện tích lớn nhất của dự án chủ trì, phối hợp với các xã, phường có diện tích của dự án để thống nhất công tác phối hợp theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4126/UBND-KTN ngày 28/10/2025.

6. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan

- Đề nghị các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp, hướng dẫn, cung cấp thông tin, tài liệu, ý kiến chuyên môn thuộc phạm vi quản lý khi Trung tâm, UBND cấp xã hoặc Chủ đầu tư có đề nghị trong quá trình thực hiện tiếp nhận bàn giao.

- Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng để xem xét, hướng dẫn hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo quy định.

7. Tổ chức thực hiện

- Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và các Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh quan tâm phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, đề nghị các đơn vị trao đổi, liên hệ Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải để được hướng dẫn, phối hợp xử lý kịp thời.

- Đầu mối tiếp nhận hồ sơ, phối hợp thực hiện: Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải - Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Nhà máy xử lý nước thải tại TDP Văn Sơn, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh.

Hộp thư công vụ: tttnxlnst.sxd@bacninh.gov.vn

- Trung tâm chỉ xem xét ký biên bản bàn giao chính thức đối với công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện tiếp nhận khi hồ sơ bàn giao có đầy đủ tài liệu phục vụ quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và tài liệu xác định giá trị tài sản theo quy định. Trường hợp công trình đủ điều kiện kỹ thuật để tiếp nhận nhưng chưa hoàn thiện tài liệu xác định giá trị tài sản, Trung tâm ghi nhận rõ trong biên bản kiểm tra là nội dung tồn tại cần tiếp tục hoàn thiện; đồng thời tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng, Sở Tài chính để được hướng dẫn xử lý việc giao nhận, quản lý, hạch toán, ghi tăng tài sản theo quy định.

Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và các Chủ đầu tư phối hợp thực hiện./.

Tài liệu gửi kèm:

1. Phụ lục Mẫu số 01 - Danh mục hồ sơ tiếp nhận bàn giao;
2. Phụ lục Mẫu số 02 - Danh mục khối lượng, tài sản đề nghị bàn giao;
3. Phụ lục Mẫu số 03 - Phiếu kiểm tra nội dung hồ sơ và hiện trường.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở Xây dựng (b/c);
- Ông Trần Xuân Đông - PGĐ SXD (b/c);
- TT: Ban GD, các PGĐ, phòng (t/h);
- Lưu: VT, HC-KT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Tùng

PHỤ LỤC
MẪU CÁC VĂN BẢN TRONG CÔNG TÁC TIẾP NHẬN BÀN GIAO
Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải

Các biểu mẫu này dùng để Chủ đầu tư, đơn vị bàn giao và Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải thống nhất thành phần hồ sơ, khối lượng tài sản, nội dung kiểm tra hồ sơ và hiện trường trước khi ký biên bản bàn giao chính thức.

Mẫu số 01
DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TIẾP NHẬN BÀN GIAO
Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải

Kèm theo Văn bản đề nghị bàn giao số:/..... ngày/...../..... của

Tên dự án/công trình:

Địa điểm xây dựng:

Chủ đầu tư/đơn vị đề nghị bàn giao:

Đại diện Chủ đầu tư: Chức vụ:

Số điện thoại liên hệ: Email:

STT	Thành phần hồ sơ, tài liệu	Hình thức/định dạng hồ sơ	Có	Không có	Không áp dụng	Ghi chú
I	HỒ SƠ PHÁP LÝ, QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ					
1	Văn bản đề nghị tiếp nhận bàn giao của Chủ đầu tư	Bản chính; file PDF				
2	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết; quyết định điều chỉnh quy hoạch chi tiết nếu có	Bản sao; file PDF				
3	Bản vẽ tổng mặt bằng quy hoạch/quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt hoặc thẩm duyệt, bản điều chỉnh cuối cùng nếu có	Bản sao; file PDF và file AutoCAD				
4	Văn bản thỏa thuận đấu nối thoát nước mưa, thoát nước thải với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	Bản sao; file PDF				
5	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư và các quyết định điều chỉnh dự án nếu có	Bản sao; file PDF				

STT	Thành phần hồ sơ, tài liệu	Hình thức/dịnh dạng hồ sơ	Có	Không có	Không áp dụng	Ghi chú
6	Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc biên bản bàn giao mặt bằng theo quy định	Bản sao; file PDF				
7	Hợp đồng giữa Nhà đầu tư/Chủ đầu tư với cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu có	Bản sao; file PDF				
II	HỒ SƠ KHẢO SÁT, THIẾT KẾ, DỰ TOÁN					
8	Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	Bản sao; file PDF				
9	Bản vẽ kết quả khảo sát xây dựng	Bản sao; file PDF và file AutoCAD				
10	Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt/thẩm định và các lần điều chỉnh nếu có	Bản sao; file PDF và file AutoCAD				
11	Bản vẽ thiết kế cơ sở	Bản sao; file PDF và file AutoCAD				
12	Thuyết minh thiết kế cơ sở	Bản sao; file PDF				
13	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Bản sao; file PDF				
14	Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và các quyết định điều chỉnh nếu có	Bản sao; file PDF				
15	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt/thẩm định và danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công nếu có	Bản sao; file PDF và file AutoCAD				
16	Bản vẽ tổng mặt bằng hệ thống thoát nước mưa, nước thải, trạm bơm, trạm xử lý nước thải, hồ điều hòa, cửa thu, cửa xả và các hạng mục liên quan	Bản sao; file PDF và file AutoCAD				
17	Hồ sơ dự toán, tổng dự toán hoặc dự toán hạng mục đề nghị bàn giao	Bản sao; file PDF và file Excel nếu có				
18	Chỉ dẫn kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình/hạng mục công trình	Bản sao; file PDF				
III	HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG, VẬN HÀNH, BẢO TRÌ					
19	Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc hồ sơ môi trường tương đương nếu có	Bản sao; file PDF				
20	Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc hồ sơ môi trường đã được xác nhận/phê duyệt nếu có	Bản sao; file PDF				
21	Giấy phép môi trường hoặc văn bản môi trường liên quan nếu có	Bản sao; file PDF				

STT	Thành phần hồ sơ, tài liệu	Hình thức/định dạng hồ sơ	Có	Không có	Không áp dụng	Ghi chú
22	Thông báo kết quả kiểm tra vận hành thử nghiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hạng mục xử lý nước thải nếu có	Bản sao; file PDF				
23	Kết quả quan trắc môi trường độc lập đối với trạm xử lý nước thải nếu có	Bản sao; file PDF				
24	Quy trình vận hành, khai thác công trình, thiết bị, trạm bơm, trạm xử lý nước thải	Bản sao; file PDF				
25	Quy trình bảo trì công trình, thiết bị, trạm bơm, trạm xử lý nước thải	Bản sao; file PDF				
IV	HỒ SƠ HOÀN CÔNG, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, NGHIỆM THU					
26	Bản vẽ hoàn công toàn bộ hệ thống, hạng mục công trình đề nghị bàn giao, có danh mục bản vẽ kèm theo	Bản sao; file PDF và file AutoCAD				
27	Nhật ký thi công xây dựng	Bản sao; file PDF				
28	Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu bộ phận công trình, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình	Bản sao; file PDF				
29	Kết quả thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình	Bản sao; file PDF				
30	Kết quả quan trắc, kiểm định chất lượng công trình, thử nghiệm khả năng chịu lực, thử kín, thử áp, chạy thử nếu có	Bản sao; file PDF				
31	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng; phụ lục tồn tại cần khắc phục nếu có	Bản sao; file PDF				
32	Thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành của cơ quan chuyên môn về xây dựng nếu thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu	Bản sao; file PDF				
33	Hồ sơ giải quyết sự cố công trình nếu có	Bản sao; file PDF				
V	HỒ SƠ THIẾT BỊ, CẤP ĐIỆN, CẤP NƯỚC VÀ TÀI SẢN					
34	Hồ sơ quản lý chất lượng thiết bị lắp đặt vào công trình, bao gồm thiết bị công trình và thiết bị công nghệ	Bản sao; file PDF				

STT	Thành phần hồ sơ, tài liệu	Hình thức/định dạng hồ sơ	Có	Không có	Không áp dụng	Ghi chú
35	Chứng chỉ chất lượng, chứng nhận xuất xứ, chứng nhận hợp quy/hợp chuẩn của thiết bị, vật tư nếu có	Bản sao; file PDF				
36	Biên bản nghiệm thu lắp đặt tỉnh thiết bị	Bản sao; file PDF				
37	Biên bản nghiệm thu chạy thử đơn động, liên động, chạy thử có tải nếu có	Bản sao; file PDF				
38	Sổ nhật ký chạy thử, tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng thiết bị	Bản sao; file PDF				
39	Tài liệu chứng minh đủ điều kiện cấp điện, cấp nước đối với hạng mục có sử dụng điện, nước	Bản sao; file PDF				
40	Danh mục thiết bị, vật tư, phụ tùng dự phòng, vật tư thay thế nếu có	Bản chính/bản sao; file PDF và file Excel nếu có				
VI	HỒ SƠ GIÁ TRỊ, QUYẾT TOÁN, KHỐI LƯỢNG BÀN GIAO					
41	Hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng cung cấp thiết bị, hợp đồng tư vấn và các phụ lục liên quan nếu có	Bản sao; file PDF				
42	Hồ sơ đề nghị quyết toán A-B của hạng mục đề nghị bàn giao, có xác nhận của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan	Bản chính/bản sao; file PDF và file Excel				
43	Tài liệu dự kiến xác định giá trị tài sản bàn giao, gồm bảng tổng hợp giá trị tài sản, hồ sơ giá trị khối lượng hoàn thành, hồ sơ quyết toán hoặc tài liệu tương đương theo quy định.					
44	Danh mục khối lượng dự kiến bàn giao theo Mẫu số 02	Bản chính; file PDF và file Excel				
45	Hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến công trình, tài sản đề nghị bàn giao	Bản chính/bản sao; file PDF				
VII	HỒ SƠ HOÀN THIỆN SAU QUÁ TRÌNH KIỂM TRA, TRƯỚC KHI KÝ BÀN GIAO					
46	Biên bản kiểm tra hồ sơ và hiện trường	Bản chính; file PDF				
47	Văn bản thông báo hoàn thành khắc phục tồn tại của Chủ đầu tư nếu có	Bản chính; file PDF				
48	Biên bản kiểm tra kết quả khắc phục tồn tại nếu có	Bản chính; file PDF				
49	Biên bản bàn giao công trình, hạng mục công trình giữa Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận, đơn vị quản lý/vận hành, nhà thầu và các bên liên quan	Bản chính; file PDF				

STT	Thành phần hồ sơ, tài liệu	Hình thức/định dạng hồ sơ	Có	Không có	Không áp dụng	Ghi chú
50	Tài liệu xác định giá trị tài sản bàn giao theo quy định, gồm: hồ sơ quyết toán, hồ sơ giá trị khối lượng hoàn thành, bảng tổng hợp giá trị tài sản, quyết định phê duyệt quyết toán hoặc văn bản xác định giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định.	Bản chính/bản sao hợp pháp; file PDF và file Excel				
51	Biên bản kiểm tra, xác nhận hoàn thành nghĩa vụ bảo hành hoặc cam kết bảo hành còn lại của Chủ đầu tư/nhà thầu nếu có	Bản chính; file PDF				

Ghi chú:

1. Khi gửi hồ sơ đề nghị tiếp nhận bàn giao lần đầu, Chủ đầu tư gửi tối thiểu các hồ sơ từ STT 1 đến STT 44, trừ các hồ sơ chưa phát sinh tại giai đoạn đề nghị bàn giao.
2. Các hồ sơ từ STT 45 đến STT 50 được hoàn thiện trong quá trình kiểm tra, khắc phục tồn tại và trước khi ký biên bản bàn giao chính thức.
3. Hồ sơ bản giấy phải được sắp xếp, đánh số thứ tự, đóng quyển hoặc đóng cặp theo từng nhóm nội dung; hồ sơ điện tử phải lưu trong thiết bị lưu trữ hoặc đường dẫn dữ liệu, đặt tên file rõ ràng, thống nhất với danh mục hồ sơ.
4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu cung cấp.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

ĐƠN VỊ KIỂM TRA HỒ SƠ
Ký, ghi rõ họ tên

Mẫu số 02
DANH MỤC KHỐI LƯỢNG, TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ BÀN GIAO
Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải

Kèm theo Văn bản đề nghị bàn giao số:/..... ngày/...../..... của

Tên dự án/công trình:

Địa điểm xây dựng:

Chủ đầu tư/đơn vị đề nghị bàn giao:

Đơn vị quản lý/vận hành sau bàn giao nếu có:

Thời điểm lập danh mục: ngày tháng năm

STT	Tên tài sản/hạng mục công trình	Thông số kỹ thuật chủ yếu	Đơn vị tính	Khối lượng	Tình trạng hiện tại	Giá trị tài sản theo tài liệu xác định giá trị tài sản	Ghi chú
A	HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA						
I	Tuyến cống, mương, rãnh thoát nước mưa						
1	Cống tròn bê tông cốt thép	D.....; tải trọng; từ hố ga đến hố ga	m				
2	Cống hộp bê tông cốt thép	BxH =; tải trọng; từ hố ga đến hố ga	m				
3	Mương/rãnh thoát nước	BxH =; kết cấu; từ đến	m				
4	Tuyến cống/rãnh khác	Ghi rõ chủng loại, kích thước, vị trí	m				
II	Hố ga, hố thu, cửa thu nước mưa						
5	Hố ga xây gạch	Kích thước DxRxC =	cái				
6	Hố ga bê tông cốt thép	Kích thước DxRxC =	cái				

STT	Tên tài sản/hạng mục công trình	Thông số kỹ thuật chủ yếu	Đơn vị tính	Khối lượng	Tình trạng hiện tại	Giá trị tài sản theo tài liệu xác định giá trị tài sản	Ghi chú
7	Nắp hố ga	Vật liệu; kích thước; tải trọng	cái				
8	Hố thu, máng thu nước mưa	Kích thước; vật liệu	cái				
9	Song chắn rác	Vật liệu; kích thước; tải trọng	cái				
III	Hồ điều hòa, cửa xả, điểm đầu nổi						
10	Hồ điều hòa	Diện tích m ² ; dung tích m ³ ; cao trình mực nước	hồ				
11	Cửa xả thoát nước mưa	Kích thước BxH =; vị trí xả	cái				
12	Điểm đầu nổi thoát nước mưa	Tọa độ/vị trí; đầu nổi vào	điểm				
B	HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI						
I	Tuyến cống, ống thu gom nước thải						
13	Ống HDPE/uPVC/bê tông cốt thép thu gom nước thải	D.....; từ hố ga đến hố ga	m				
14	Tuyến cống/ống áp lực nước thải	D.....; vật liệu; áp lực thiết kế	m				
15	Rãnh kỹ thuật, hào kỹ thuật liên quan	Kích thước; kết cấu	m				
II	Hố ga, giếng thăm, điểm đầu nổi nước thải						
16	Hố ga/giếng thăm nước thải	Kích thước DxRxC =; vật liệu	cái				
17	Nắp hố ga nước thải	Vật liệu; kích thước; tải trọng	cái				
18	Điểm đầu nổi nước thải	Tọa độ/vị trí; đầu nổi vào	điểm				

STT	Tên tài sản/hạng mục công trình	Thông số kỹ thuật chủ yếu	Đơn vị tính	Khối lượng	Tình trạng hiện tại	Giá trị tài sản theo tài liệu xác định giá trị tài sản	Ghi chú
C	TRẠM BƠM, CÔNG TRÌNH BƠM TIÊU/THU GOM NƯỚC THẢI						
19	Nhà trạm bơm	Diện tích m ² ; kết cấu	nhà/trạm				
20	Máy bơm	Công suất m ³ /h hoặc kW; số lượng; hãng sản xuất	bộ				
21	Tủ điện điều khiển, thiết bị điện	Thông số kỹ thuật	bộ				
22	Bể hút, bể xả, hồ thu	Kích thước; dung tích	bể				
23	Cống xả, kênh dẫn, công trình trên kênh	Kích thước; chiều dài	hạng mục				
24	Thiết bị, công trình phụ trợ khác	Mô tả cụ thể	bộ/hạng mục				
D	TRẠM/NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI	Công suất thiết kế: m³/ngày đêm					
I	Công trình xử lý chính						
25	Bể thu gom/bể điều hòa	Kích thước; dung tích	bể				
26	Bể xử lý sinh học	Công nghệ; kích thước; dung tích	bể				
27	Bể lắng/bể lọc/bể khử trùng	Kích thước; dung tích	bể				
28	Bể chứa bùn/khu xử lý bùn	Kích thước; dung tích	bể/khu				
29	Các bể/công trình xử lý khác	Mô tả cụ thể	hạng mục				
II	Nhà, công trình phụ trợ						
30	Nhà điều hành	Diện tích m ² ; kết cấu	nhà				
31	Nhà hóa chất, nhà đặt máy, nhà ép bùn	Diện tích m ² ; kết cấu	nhà				
32	Sân đường nội bộ, hàng rào, cổng, cây xanh	Thông số, diện tích, chiều dài cụ thể	hạng mục				
III	Thiết bị công nghệ, thiết bị điện, điều khiển						

STT	Tên tài sản/hạng mục công trình	Thông số kỹ thuật chủ yếu	Đơn vị tính	Khối lượng	Tình trạng hiện tại	Giá trị tài sản theo tài liệu xác định giá trị tài sản	Ghi chú
33	Bơm nước thải/bơm bùn/bơm hóa chất	Công suất; số lượng; hãng sản xuất	bộ				
34	Máy thổi khí, máy khuấy, thiết bị cấp khí	Công suất; số lượng	bộ				
35	Hệ thống đường ống công nghệ	Vật liệu; kích thước; chiều dài	m/bộ				
36	Tủ điện, cáp điện, hệ thống điều khiển	Thông số kỹ thuật	bộ				
37	Hệ thống quan trắc, đo lường, giám sát nếu có	Thông số kỹ thuật	bộ				
38	Thiết bị công nghệ khác	Mô tả cụ thể	bộ				
E	HỒ SƠ, PHỤ TÙNG, VẬT TƯ DỰ PHÒNG KÈM THEO						
39	Phụ tùng, vật tư dự phòng	Chủng loại, số lượng, tình trạng	bộ/cái				
40	Dụng cụ vận hành, bảo dưỡng chuyên dùng	Chủng loại, số lượng, tình trạng	bộ/cái				
41	Hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn vận hành thiết bị	Danh mục tài liệu kèm theo	bộ				
F	CÁC TÀI SẢN, HẠNG MỤC KHÁC CÓ LIÊN QUAN						
42	Hạng mục khác	Mô tả cụ thể					
43	Hạng mục khác	Mô tả cụ thể					

Tổng hợp chung:

1. Tổng chiều dài tuyến cống thoát nước mưa đề nghị bàn giao: m.
2. Tổng chiều dài tuyến cống/ống thoát nước thải đề nghị bàn giao: m.
3. Tổng số hố ga, hố thu, giếng thăm: cái.
4. Tổng số cửa xả/điểm đầu nổi: cái/điểm.
5. Tổng số trạm bơm: trạm.

6. Tổng số trạm/nhà máy xử lý nước thải: trạm/nhà máy.
7. Công suất xử lý nước thải thiết kế: m³/ngày đêm.
8. Tổng giá trị tài sản theo tài liệu xác định giá trị tài sản: đồng.

Cam kết của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư cam kết danh mục khối lượng, tài sản nêu trên phù hợp với hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ chất lượng, hồ sơ tài sản và hiện trạng công trình; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của số liệu, thông tin, giá trị và tình trạng tài sản đề nghị bàn giao.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT/NHÀ THẦU
nếu có
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN/KIỂM TRA
Ký, ghi rõ họ tên

Mẫu số 03
PHIẾU KIỂM TRA HỒ SƠ VÀ HIỆN TRƯỜNG
Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải

Tên dự án/công trình:

Địa điểm kiểm tra:

Chủ đầu tư/đơn vị đề nghị bàn giao:

Đơn vị chủ trì kiểm tra: Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải

Thời gian kiểm tra: giờ phút, ngày tháng năm

Thành phần kiểm tra:

1. Đại diện Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải:

2. Đại diện Chủ đầu tư:

3. Đại diện UBND xã/phường nếu có:

4. Đại diện nhà thầu/tư vấn/đơn vị liên quan nếu có:

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra/ đánh giá	Tồn tại, thiếu sót nếu có	Yêu cầu bổ sung, khắc phục	Thời hạn hoàn thành	Kết quả khắc phục	Ghi chú
I	KIỂM TRA HỒ SƠ PHÁP LÝ, QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ						
1	Văn bản đề nghị tiếp nhận bàn giao của Chủ đầu tư					Đạt/Chưa đạt	
2	Hồ sơ pháp lý dự án, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án, hợp đồng hoặc văn bản liên quan nếu có					Đạt/Chưa đạt	
3	Hồ sơ quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng, bản vẽ quy hoạch được phê duyệt/điều chỉnh					Đạt/Chưa đạt	

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra/ đánh giá	Tồn tại, thiếu sót nếu có	Yêu cầu bổ sung, khắc phục	Thời hạn hoàn thành	Kết quả khắc phục	Ghi chú
4	Văn bản thỏa thuận đầu nối thoát nước mưa, thoát nước thải					Đạt/Chưa đạt	
II	KIỂM TRA HỒ SƠ KHẢO SÁT, THIẾT KẾ, HOÀN CÔNG						
5	Hồ sơ khảo sát xây dựng					Đạt/Chưa đạt	
6	Hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và các điều chỉnh nếu có					Đạt/Chưa đạt	
7	Bản vẽ hoàn công; file PDF, AutoCAD; danh mục bản vẽ hoàn công kèm theo					Đạt/Chưa đạt	
8	Sự phù hợp giữa hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công và hiện trạng kiểm tra					Đạt/Chưa đạt	
III	KIỂM TRA HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, NGHIỆM THU						
9	Nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu, kết quả thí nghiệm, kiểm định, chạy thử nếu có					Đạt/Chưa đạt	
10	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình đưa vào sử dụng					Đạt/Chưa đạt	
11	Thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng nếu thuộc đối tượng					Đạt/Chưa đạt	
12	Hồ sơ giải quyết sự cố công trình nếu có					Đạt/Chưa đạt/Không áp dụng	
IV	KIỂM TRA HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG, VẬN HÀNH, BẢO TRÌ						
13	Hồ sơ môi trường, giấy phép môi trường, kết quả vận hành thử nghiệm nếu có					Đạt/Chưa đạt/Không áp dụng	

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra/ đánh giá	Tồn tại, thiếu sót nếu có	Yêu cầu bổ sung, khắc phục	Thời hạn hoàn thành	Kết quả khắc phục	Ghi chú
14	Quy trình vận hành, khai thác công trình, thiết bị, trạm bơm, trạm xử lý nước thải					Đạt/Chưa đạt	
15	Quy trình bảo trì công trình, thiết bị					Đạt/Chưa đạt	
V	KIỂM TRA HỒ SƠ GIÁ TRỊ, KHỐI LƯỢNG, TÀI SẢN						
16	Danh mục khối lượng, tài sản đề nghị bàn giao					Đạt/Chưa đạt	
17	Hồ sơ quyết toán A-B, hồ sơ giá trị tài sản, quyết định phê duyệt quyết toán nếu có					Đạt/Chưa đạt/Không áp dụng	
18	Danh mục thiết bị, vật tư, phụ tùng dự phòng, hồ sơ tài sản kèm theo					Đạt/Chưa đạt/Không áp dụng	
VI	KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA						
19	Tuyến công, mương, rãnh thoát nước mưa: vị trí, kích thước, cao độ, hướng tuyến, khả năng thoát nước					Đạt/Chưa đạt	
20	Hố ga, hố thu, cửa thu, nắp hố ga, song chắn rác					Đạt/Chưa đạt	
21	Cửa xả, điểm đầu nối, hồ điều hòa nếu có					Đạt/Chưa đạt/Không áp dụng	
22	Tình trạng vệ sinh, bùn đất, vật cản, sụt lún, hư hỏng, mất an toàn nếu có					Đạt/Chưa đạt	
VII	KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI						
23	Tuyến công/ống thu gom nước thải: vị trí, kích thước, độ kín, hướng tuyến, đầu nối					Đạt/Chưa đạt	

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra/ đánh giá	Tồn tại, thiếu sót nếu có	Yêu cầu bổ sung, khắc phục	Thời hạn hoàn thành	Kết quả khắc phục	Ghi chú
24	Hố ga, giếng thăm, nắp hố ga, điểm đầu nối nước thải					Đạt/Chưa đạt	
25	Tình trạng vận hành, thăm rò, tắc nghẽn, đầu nối sai, nước mưa chảy vào hệ thống nước thải nếu có					Đạt/Chưa đạt	
VIII	KIỂM TRA TRẠM BƠM, TRẠM/NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI NẾU CÓ						
26	Công trình xây dựng: nhà trạm, bể, sân đường, hàng rào, công trình phụ trợ					Đạt/Chưa đạt/Không áp dụng	
27	Thiết bị công nghệ: máy bơm, máy thổi khí, máy khuấy, đường ống công nghệ, thiết bị xử lý					Đạt/Chưa đạt/Không áp dụng	
28	Hệ thống điện, tủ điều khiển, cáp điện, cấp nước, an toàn vận hành					Đạt/Chưa đạt/Không áp dụng	
29	Kết quả chạy thử, khả năng vận hành, công suất vận hành, chất lượng nước thải sau xử lý nếu có					Đạt/Chưa đạt/Không áp dụng	
IX	KIỂM TRA CÁC NỘI DUNG KHÁC						
30	Ranh giới, phạm vi tài sản bàn giao, hiện trạng sử dụng đất, hành lang bảo vệ công trình nếu có					Đạt/Chưa đạt	
31	Điều kiện tiếp cận, quản lý, vận hành, duy tu, bảo trì sau bàn giao					Đạt/Chưa đạt	
32	Các tồn tại khác phát hiện trong quá trình kiểm tra					Đạt/Chưa đạt	

Nhận xét chung:

1. Về hồ sơ:

.....

2. Về hiện trường:
.....
3. Về khối lượng, tài sản:
.....
4. Về điều kiện vận hành, quản lý sau bàn giao:
.....

Kết luận kiểm tra:

- ☐ Hồ sơ và hiện trường cơ bản đủ điều kiện để tiếp tục thực hiện thủ tục bàn giao.
- ☐ Hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện trước khi tổ chức kiểm tra/tiếp nhận bàn giao.
- ☐ Hiện trường còn tồn tại, Chủ đầu tư phải khắc phục trước khi xem xét tiếp nhận bàn giao.
- ☐ Công trình/hạng mục công trình chưa đủ điều kiện tiếp nhận bàn giao tại thời điểm kiểm tra.

Yêu cầu đối với Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, hoàn thiện tài liệu, khắc phục các tồn tại hiện trường nêu tại Phiếu kiểm tra này và gửi văn bản thông báo kết quả thực hiện về Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải trước ngày/...../..... để được xem xét, kiểm tra lại và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU
TU'**

Ký, ghi rõ họ tên, chức
vụ, đóng dấu

**ĐẠI DIỆN UBND
XÃ/PHƯỜNG nếu có**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ,
đóng dấu

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
LIÊN QUAN nếu có**

Ký, ghi rõ họ tên, chức
vụ, đóng dấu

NGƯỜI/TỔ KIỂM TRA

Ký, ghi rõ họ tên

**TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM
TRA**

Ký, ghi rõ họ tên